

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **57/2022/HS-ST**

Ngày: 21-11-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bò Quốc Khánh
2. Ông Nguyễn Trọng Tình

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2022, Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên mở phiên tòa hình sự sơ thẩm theo hình thức xét xử trực tuyến tại hai điểm cầu: Điểm cầu chính tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên và điểm cầu thành phần tại Nhà Tạm giữ Công an huyện Bắc Tân Uyên đối với vụ án hình sự thụ lý số: 65/2022/HSST, ngày 07 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2022/QĐXXST-HS, ngày 08 tháng 11 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Huỳnh Thanh M**, sinh năm 1978, tại tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Buôn bán; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khóm D, phường T, thành phố C, tỉnh Cà Mau; chỗ ở: Ấp T, xã T, huyện P, thành phố Cần Thơ; trình độ học vấn: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Tấn P, sinh năm 1939 và bà Hồ Thị N, sinh năm 1940; bị cáo có vợ Nguyễn Thị C (đã chết) và 01 con sinh năm 2002; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/8/2022 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

Bị hại: Ông Nguyễn Minh H, sinh năm 1997; địa chỉ thường trú: Tổ J, ấp A, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Trần Ngọc T, sinh năm 1969; địa chỉ thường trú: Ấp C, xã H, huyện V, tỉnh Đồng Nai (Chủ Hiệu cầm đồ “T”). Vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bà Hồ Thị N, sinh năm 1940; địa chỉ thường trú: Khóm D, phường T, thành phố C, tỉnh Cà Mau (Mẹ ruột bị cáo). Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1993. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Thanh M, Nguyễn Minh H, Nguyễn Văn Q đều là công nhân làm chung tại Tổ đúc sắt thuộc Công ty thép T có trụ sở tại Ấp Y, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương và cùng ở trọ tại Khu nhà trọ tập thể của Công ty T.

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 08/5/2017, Huỳnh Thanh M đến phòng trọ của anh H hỏi mượn xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius màu trắng đen biển số 93C1-093.xx của H để chở bạn sang huyện V, tỉnh Đồng Nai chơi và được anh H chấp nhận cho M mượn xe, đồng thời H giao cho M bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 93C1-093.xx mang tên Nguyễn Minh H để M xuất trình khi có Cảnh sát giao thông kiểm tra, riêng giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Minh H, anh H không giao cho M mà cất trong cốp xe mô tô.

Khi M đến huyện V chơi hết tiền tiêu xài nên M nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của H để cầm cố lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định, M tháo sim điện thoại di động vứt đi để anh H không liên lạc được đồng thời ngày 10/5/2017, M mang xe mô tô biển số 93C1-093.xx cùng giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Nguyễn Minh H đến tiệm cầm đồ “T” tại ấp Ô, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai, cầm cố cho ông Trần Ngọc T để lấy tiền tiêu xài. Sau khi xem xét xe kèm theo giấy chứng nhận đăng ký xe tên Nguyễn Minh H và giấy chứng minh nhân dân mang tên Huỳnh Thanh M, ông T đồng ý cầm xe và giấy tờ xe mô tô với giá 10.000.000đ và hạn ngày trả tiền là 30 ngày, nếu sau 30 ngày M không trở lại chuộc tài sản thì ông T sẽ bán thanh lý xe mô tô cản trở nợ và M đồng ý. Sau khi có được tiền cầm xe, M bỏ trốn về Thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó, M đến tỉnh Long An và nhiều tỉnh thành khác trước khi về ấp T, xã T, huyện P, thành phố Cần Thơ sống chung như vợ chồng với bà Thái Thị Ngọc T.

Riêng đối với anh Nguyễn Minh H, sau khi cho M mượn xe sau 02 đến 03 ngày nhưng không thấy M mang xe mô tô về trả và cũng bỏ việc tại Công ty không khai báo, điện thoại của M cũng không liên lạc được nên anh H đến Công an xã T tố giác tội phạm đối với Huỳnh Thanh M chiếm đoạt tài sản. Đến ngày 28/7/2017, khi ông Nguyễn Văn Q đến huyện V, tỉnh Đồng Nai chơi, khi đi ngang tiệm cầm đồ “T”, ông Q nhìn thấy xe mô tô có biển số giống biển số xe do anh H cho M mượn trước đây chưa trả và tiệm cầm đồ T đang treo bảng bán xe thanh lý. Ông Q trở về thông báo cho anh H biết. Sau đó, ông Q cùng anh H đến tiệm cầm đồ “T” kiểm tra và xác nhận đúng xe mô tô biển số 93C1-093.xx của anh H cho M mượn vào tháng 5.2017, anh H gặp chủ tiệm cầm đồ là ông T hỏi mua lại xe trên, ông T đồng ý bán với giá 12.000.000đ. Sau đó, anh H thông báo cho Cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên biết đến

tiệm cầm đồ “T” thu giữ vật chứng là xe mô tô biển số 93C1-093.xx và giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Nguyễn Minh H.

- Vật chứng, đồ vật thu giữ gồm: 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Sirius biển số 93C1-093.36 và 01 (Một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 93C1-093.xx mang tên Nguyễn Minh H.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 82/KLHD-ĐGTS, ngày 15/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đã kết luận giá xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng đen biển số 93C1-093.xx đã qua sử dụng tại thời điểm chiếm đoạt trị giá 20.700.000đ (Hai mươi triệu bảy trăm nghìn đồng).

Ngày 24/4/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra lệnh bắt bị can Huỳnh Thanh M tạm giam để điều tra về hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 140 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Do bị can bỏ trốn nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên ra quyết định truy nã số 03, ngày 20/8/2018 đối với Huỳnh Thanh M trên toàn quốc đồng thời tạm đình chỉ điều tra vụ án. Ngày 18/8/2022, khi Huỳnh Thanh M trở về địa phương (phường T, thành phố C, tỉnh Cà Mau) làm căn cước công dân thì bị bắt theo quyết định truy nã. Công an phường T, thành phố C đã bàn giao người bị bắt cho Cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên để điều tra theo thẩm quyền. Ngày 20/8/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên quyết định đình nã đồng thời ra lệnh tạm giữ người đối với Huỳnh Thanh M để điều tra về hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

Tại bản Cáo trạng số 64/CT-VKS-BTU, ngày 01/11/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên đã truy tố bị cáo Huỳnh Thanh M về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 140 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên giữ nguyên quyết định truy tố, không bổ sung thay đổi quyết định truy tố đối với Huỳnh Thanh M về tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo điểm a khoản 1 Điều 140 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Huỳnh Thanh M phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Do bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải sau khi bị bắt theo lệnh truy nã nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 33, Điều 42, điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 140 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009, xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh M từ 09 (Chín) tháng đến 01 (Một) năm tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Việc xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng đen biển số 93C1-093.xx cùng giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Nguyễn Minh H cho chủ sở

hữu là bị hại Nguyễn Minh H là đúng quy định tại Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Minh H không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nào khác. Riêng số tiền bị cáo đã cầm xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng đen biển số 93C1-093.xx cùng giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Nguyễn Minh H cho ông Trần Ngọc T, bà Hồ Thị N là mẹ của bị cáo đã tự nguyện bồi thường xong cho ông T, ông T, bà N không có yêu cầu gì khác trong vụ án nên không xem xét.

Bị cáo Huỳnh Thanh M nhận tội và không tranh luận về tội danh, mức hình phạt, xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự do đại diện Viện kiểm sát đề nghị và luận tội tại phiên tòa. Bị cáo không tự bào chữa gì khác cho bản thân. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục điều tra, truy tố theo quy định của pháp luật tố tụng Hình sự. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã được thông báo hợp lệ về các quyết định tố tụng, kết luận định giá, kết luận điều tra, cáo trạng truy tố, bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác không khiếu nại quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trực tiếp tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng huyện Bắc Tân Uyên đối với vụ án đều hợp pháp.

[2] Bị hại Nguyễn Minh H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Hồ Thị N, ông Trần Ngọc T có đơn xin xét xử vắng mặt và người làm chứng ông Nguyễn Văn Q vắng mặt. Xét thấy, quá trình điều tra bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng đã có lời khai rõ ràng, yêu cầu cụ thể về vụ án, việc vắng mặt của những người nói trên không ảnh hưởng đến việc xét xử của Tòa án. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không yêu cầu hoãn phiên tòa. Căn cứ khoản 1 Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo M đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng trong quá trình điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được trong quá trình giải quyết vụ án. Đủ căn cứ kết luận: Ngày 08/5/2017, Huỳnh Thanh M lợi dụng sự quen biết, tin tưởng của người làm chung Công ty là anh Nguyễn Minh H đã mượn xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng đen biển số 93C1-093.xx, cùng giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô nói trên của anh Nguyễn Minh H sau đó tắt sim điện thoại để

anh H không liên lạc được rồi chiếm đoạt xe mô tô nói trên cầm cố cho anh Trần Ngọc T lấy tiền tiêu xài và bỏ trốn cho đến ngày 20/8/2022 mới bị bắt theo quyết định truy nã. Hành vi nói trên do bị cáo M đã thực hiện đủ các yếu tố cấu thành tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 140 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009. Tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội (Ngày 08/5/2017) Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 chưa có hiệu lực pháp luật. Hơn nữa Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009 quy định về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản tại khoản 1 Điều 140 có khung hình phạt nhẹ hơn với khung hình phạt về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, theo nguyên tắc có lợi cho bị can, bị cáo Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên truy tố Huỳnh Thanh M về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 140 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật công nhận và bảo vệ. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên nhận thức rõ việc chiếm đoạt tài sản của người khác để tiêu xài cho cá nhân là hành vi vi phạm pháp luật hình sự nhưng vì mục đích tư lợi, muốn chiếm đoạt tài sản người khác để có tiền tiêu xài cho bản thân nên bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo bỏ trốn và biết rõ hành vi phạm tội của mình đã bị khởi tố điều tra và đang bị truy nã nhưng bị cáo không đến cơ quan có thẩm quyền để đầu thú để hưởng sự khoan hồng của pháp luật mà tiếp tục trốn tránh cho đến ngày bị bắt từ năm 2017, bị cáo biết mình bị truy nã nhưng bị cáo vẫn bỏ trốn và bị bắt theo lệnh truy nã sau gần 05 năm thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, việc quyết định hình phạt thật nghiêm khắc đối với bị cáo, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết để bị cáo thấy rõ sự nghiêm minh của pháp luật đối với người phạm tội xem thường luật pháp, từ đó có hướng cải tạo tốt để trở về hòa nhập cộng đồng trở thành người tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, việc bị cáo bỏ trốn và bị bắt theo quyết định truy nã đã là tình tiết định khung hình phạt nên bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra, phúc tra đến phiên tòa sơ thẩm, bị cáo có thái độ thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Ngoài ra, cha ruột bị cáo là ông Huỳnh Tấn P là giáo viên được Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng Huy chương vì sự nghiệp giáo dục, hoàn cảnh gia đình của

bị cáo khó khăn có cha mẹ già trên 80 tuổi cần bị cáo phụng dưỡng, chăm sóc nên áp dụng khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009 để giảm nhẹ thêm một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Do bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009 nên mức hình phạt do đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng đen biển số 93C1-093.xx cùng giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Nguyễn Minh H là tài sản hợp pháp của bị hại Nguyễn Minh H, ngày 24/4/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên đã xử lý trả lại cho bị hại H là đúng quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự nên không đề cập giải quyết.

[8] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại Nguyễn Minh H đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì khác. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Hồ Thị N (mẹ của bị cáo M) đã trả cho ông Trần Ngọc T (Chủ tiệm cầm đồ T) số tiền 10.000.000đ mà ông T đã nhận cầm cố xe, ông T không có yêu cầu gì khác. Bà Hồ Thị N không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 10.000.000đ. Do đó, về trách nhiệm dân sự đã giải quyết xong nên không đặt ra xem xét.

[9] Án phí: Bị cáo Huỳnh Thanh M phạm tội, bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 140, Điều 33, Điều 42, điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009;

- Áp dụng Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thanh M phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh M 09 (Chín) tháng tù. Thời gian phạt tù tính từ ngày 18/8/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Không đặt ra xem xét.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Huỳnh Thanh M phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

5. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ có liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PV06-Công an T.Bình Dương (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Công an huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Chi cục THADS H. Bắc Tân Uyên (01);
- Bị cáo, bị hại, người có QLNVLQ (04);
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thanh